

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN

TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 13 tháng 6 năm 2025

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng;
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Đình Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Trọng T – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 02/6/2025.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 06/03/1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh N, sinh ngày 06/05/1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2025 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chi Nguyễn Thị T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22/11/2013, chị và anh Hoàng Thanh N đăng ký

kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Khoảng cuối năm 2022, anh N phạm tội và phải chấp hành bản án tại trại giam T3, kể từ thời điểm đó chị và anh N đã ly thân và không còn liên lạc với nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 (một) con chung là cháu: Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/3/2022. Cháu T2 đang sống cùng với chị, khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng, anh N không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung.

Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về phía bị đơn, tại bản tự khai ngày 27/5/2025, anh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Nay chị T1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Đề nghị giao con cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh có quyền được năm nom con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Anh Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị T1 và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1, anh N. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng

góp, Nguyên đơn, Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Về án phí dân sự, chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị T1 có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cho chị ly hôn với anh N, căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên xét xử, Bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên xét xử. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh N, chị T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào, khoản 1, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22/11/2013, chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Thanh N đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên được xác lập là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú cung cấp: Trong cuộc sống chung chị T1, anh N tồn tại nhiều mâu thuẫn, hai bên đã ly thân, anh N đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam T3, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 3, Điều 4 của Nghị Quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* là thuộc

một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”;

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh N, chị T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh N và chị T1 cùng có nguyện vọng xin được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc yêu cầu xin ly hôn của chị T1 và anh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị có 01 (một) con chung là cháu: Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/3/2022. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng, anh N không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung.

Đối với yêu cầu này của chị T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu T2 đang sinh sống ổn định cùng chị T1. Tại biên bản làm việc ngày 29/5/2025, Đại diện chính quyền địa phương xác định chị T1 có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, bên cạnh đó, anh N, chị T1 đều thống nhất giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đương sự là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi anh N, chị T1 có yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T1, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Anh N, chị T1 có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và hướng dẫn tại tiết 11, mục IV của văn bản số: 02/TANDTC – PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 thì anh N, chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm tương ứng như trường hợp các bên thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn, chị T1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 khoản 4, khoản 5 Điều 147, khoản 1, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14, khoản 2, Điều 15 và điểm a, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Thanh N.
2. **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Thanh N. Giao cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/3/2022 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên; anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T1; anh N có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.
3. **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.
4. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận, ngày 02/4/2025, chị T1 đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 000003584970. Hoàn trả lại cho chị T1 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn.
5. **Về quyền kháng cáo:** Chị T1, anh N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tân Sơn;
- THADS huyện Tân Sơn;
- UBND xã Thu Cúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tân Khải Nhân

